

Số: /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số/2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định về chức danh, chế độ,

chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm...

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Sóc Trăng;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

DỰ THẢO LẦN 2**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, các Ban Đảng, các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan về người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, gồm:

- Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy.
- Phụ trách Tổ chức Đảng ủy.
- Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.
- Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự.
- Phụ trách Văn thư - Lưu trữ.
- Phụ trách Chính sách an sinh xã hội và dạy nghề.
- Phụ trách Quản lý Nhà văn hóa - Thể thao - Trạm truyền thanh.
- Phụ trách Gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.
- Phụ trách Nội vụ - Dân tộc.
- Phụ trách Kiểm soát thủ tục hành chính, khoa học công nghệ và chuyển đổi số.
- Phụ trách Giao thông - Nông nghiệp - Nông thôn (đối với xã) hoặc Phụ

trách Xây dựng và Đô thị (đối với phường, thị trấn).

Chương II

TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng; có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sóc Trăng.
2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức thực hiện và vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.
4. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 của Quy chế này độ tuổi được thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy định riêng của các tổ chức có liên quan.
2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên và có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
4. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thì thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bầu cử, tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm.

Điều 6. Căn cứ bầu cử, tuyển chọn

Việc bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

Điều 7. Bầu cử đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách.

Việc bầu cử để giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 của Quy chế này phải đúng tiêu chuẩn tại Chương II của Quy chế này; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.

Thực hiện bầu cử vào các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 của Quy chế này, Đảng ủy cấp xã phải gửi văn bản xin ý kiến thống nhất của cơ quan cấp trên trực tiếp (Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ và Hội Người Cao tuổi) và Phòng Nội vụ về tiêu chuẩn và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Khi có Quyết định phê chuẩn hoặc chuẩn y kết quả bầu cử của cấp trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận chức danh và các chế độ chính sách có liên quan.

Điều 8. Tuyển chọn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách

1. Hình thức: Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm a, b, l, m, n, o, p, q, r, s khoản 2 Điều 2 của Quy chế này được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

2. Thẩm quyền tuyển chọn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định công nhận chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách được quy định tại điểm a, b, l, m, n, o, p, q, r, s khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

b) Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 2 của Quy chế này trước khi tuyển chọn phải có ý kiến của Bí thư Đảng ủy cấp xã.

c) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

3. Quy trình tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách

a) Xây dựng kế hoạch tuyển chọn

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định (đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải trong diện quy hoạch Phó Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách (sau khi có ý kiến thống

nhất của Đảng ủy cấp xã) gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn.

- Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, số lượng hiện có, số lượng còn thiếu so với số lượng được giao theo từng chức danh, tiêu chuẩn dự tuyển.

b) Thông báo tuyển chọn

Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo tuyển chọn (thông báo tuyển chọn phải nêu rõ về số lượng, chức danh cần tuyển, về tiêu chuẩn, hồ sơ dự tuyển, ... và phải được công khai trên Trạm truyền thanh, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã). Thời hạn nhận hồ sơ là 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo tuyển chọn.

c) Xét duyệt hồ sơ tuyển chọn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn (có 5 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Tổ trưởng; các Tổ viên là đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công chức Văn phòng - Thống kê là Thư ký.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn.

d) Trình tự thực hiện

- Hết thời hạn nhận hồ sơ, Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn tổng hợp hồ sơ của người dự tuyển, đối chiếu với tiêu chuẩn đăng ký tuyển chọn và thứ tự ưu tiên để thẩm định, lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn giữ các chức danh và có biên bản họp Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn.

- Nếu 01 (một) vị trí có nhiều người dự tuyển đủ tiêu chuẩn đăng ký tuyển chọn thì chọn ứng viên theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Bạc đào tạo của trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn.
- + Người có cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng.
- + Người dân tộc thiểu số.

Trong trường hợp có cùng các điều kiện ưu tiên nêu trên thì Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn cấp xã chịu trách nhiệm quyết định lựa chọn người dự tuyển để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và quyết định.

đ) Quyết định công nhận

Trên cơ sở Biên bản về kết quả họp của Tổ xét duyệt hồ sơ tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận chức danh và các chế độ chính sách có liên quan. (Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm và công nhận mức phụ cấp theo quy định) và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự

tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận quyết định.

e) Nhận nhiệm vụ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định công nhận chức danh và các chế độ chính sách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người được tuyển chọn phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định, thì người được tuyển chọn phải gửi đơn xin gia hạn và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý, thời gian gia hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận chức danh và các chế độ chính sách. Quá thời hạn gia hạn mà người được tuyển chọn không đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận nhiệm vụ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách không qua xét tuyển.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách (trừ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã) không qua xét tuyển theo thẩm quyền, bao gồm:

1. Người có đủ tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này, có thời gian công tác thuộc đối tượng hưởng lương trong cơ quan của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc quân đội, công an, cơ yếu, đơn vị sự nghiệp công lập đã nghỉ việc giải quyết xong chế độ mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển.

2. Cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ, công chức cấp xã nghỉ việc đã giải quyết xong chế độ mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển theo Quy chế này.

3. Tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách cấp xã chuyển công tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện phải có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi.

Chương IV

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 10. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng; phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nếu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh được đảm nhiệm (theo phụ lục I đính kèm) thì

được hưởng thêm trợ cấp hàng tháng tương ứng với trình độ (không nâng lương thường xuyên).

c) Được hưởng chế độ theo quy định khi được cử đi công tác, học tập theo triệu tập của cơ quan, tổ chức.

d) Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

đ) Được hưởng các chế độ về nghỉ lễ, Tết và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Gương mẫu chấp hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú.

e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản Nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 11. Những việc người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được làm

1. Trốn tránh trách nhiệm hoặc thoái thác nhiệm vụ được giao; chấp hành kỷ luật, kỷ cương không nghiêm; gây bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc.

2. Cờn quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước.

Điều 12. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp tiêu chuẩn chức danh hiện đang đảm nhiệm và theo quy hoạch.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, được hưởng các chế độ theo các quy định hiện hành.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng là căn cứ để bố trí, bổ nhiệm, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thời gian, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và xếp loại đánh giá người hoạt động không chuyên trách

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo nội dung, hình thức, quy trình tương tự như công chức cấp xã. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thẩm quyền, nội dung, trình tự đánh giá, xếp loại

Bí thư Đảng ủy cấp xã căn cứ điều lệ, tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách là thành viên và quy định của pháp luật, tổ chức nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này; người hoạt động không chuyên trách được quy định tại điểm d, đ, e, g, h, khoản 2 Điều 2 của Quy chế này sau khi có ý kiến Thủ trưởng trực tiếp của chức danh đó.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ điều lệ, tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách là thành viên và quy định của pháp luật, nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách quy định tại điểm i, k, m, n, o, p, q, r, s khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Chức danh Phó Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, sau khi có ý kiến của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

3. Mức xếp loại hàng năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ.
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

Điều 15. Xử lý kỷ luật

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 2 của Quy chế này: Việc xử lý kỷ luật,

hình thức xử lý kỷ luật thực hiện theo Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và Hội.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng kỷ luật, tổ chức họp Hội đồng để xem xét, biểu quyết xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm a, b, m, n, o, p, q, r, s khoản 2 Điều 2 của Quy chế này và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định một trong các hình thức xử lý kỷ luật sau:

- Khiển trách.
- Cảnh cáo.
- Buộc thôi việc.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

c) Thành phần Hội đồng và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

d) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, bãi nhiệm thì không được hưởng các chế độ, quyền lợi có liên quan. Quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên đề (hoặc đột xuất) việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

2. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Quyết định khen thưởng, kỷ luật người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

7. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp tuyển chọn, quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Phân công cụ thể từng nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Quyết định khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**CÁC CHUYÊN NGÀNH, NHÓM NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CÁC CHỨC DANH
NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**
(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày.../.../... của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	CHỨC DANH	CHUYÊN MÔN PHÙ HỢP	GHI CHÚ
1	Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy	Luật, Hành chính, Chính trị, Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Ngữ văn, Văn học, Công tác xã hội, Quản lý xã hội, Báo chí, Triết học; nhóm ngành Thông tin - Truyền thông; Báo trí	
2	Phụ trách Tổ chức Đảng ủy	Luật, Hành chính, Chính trị, Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Triết học, Quản trị nhân lực	
3	Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Luật, Hành chính, Chính trị, Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Triết học	
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Trung cấp trở lên được hỗ trợ	
5	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh		
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam		
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam		
8	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam		
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Luật, Hành chính, Chính trị, Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Công tác xã hội, Quản lý xã hội, Báo chí, Triết học	
10	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	Luật, Hành chính, Chính trị, Quản lý nhà nước, nhóm ngành Y tế, Công tác xã hội, Quản lý xã hội	

11	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	Quân sự cơ sở	
12	Phụ trách Văn thư - Lưu trữ	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Thư ký văn phòng, Văn thư - Lưu trữ, Quản trị văn phòng, Lưu trữ học, Sư phạm Ngữ văn, Ngữ văn, Văn học.	
13	Phụ trách Chính sách an sinh xã hội và dạy nghề	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Lao động - Tiền lương, Kế toán – Kiểm toán, Ngữ văn, Văn học, Công tác xã hội, Quản trị nhân lực, nhóm ngành Tài chính.	
14	Phụ trách Quản lý Nhà văn hóa - Thể thao - Trạm truyền thanh	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý Văn hóa; Thể dục thể thao; Văn hóa các dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Việt Nam học, Du lịch, Quản lý giáo dục, nhóm ngành Thông tin – Truyền thông,	
15	Phụ trách Gia đình, trẻ em và bình đẳng giới	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Lao động - Tiền lương và Bảo trợ xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Quản lý xã hội, Phụ vận, Công tác phụ nữ.	
16	Phụ trách Nội vụ - Dân tộc	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Tôn giáo; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Hành chính công, Dân tộc học	
17	Phụ trách Kiểm soát thủ tục hành chính, khoa học công nghệ và chuyển đổi số	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Ngữ văn; Quản lý thông tin, Công nghệ Truyền thông, Công nghệ Thông tin; nhóm ngành Thông tin - Truyền thông, Văn học, nhóm ngành Khoa học Công nghệ.	
18	Phụ trách Giao thông - Nông nghiệp - Nông thôn (đối với xã) hoặc Phụ trách Xây dựng và Đô thị (đối với phường, thị trấn)	Quản lý đất đai; nhóm ngành: Xây dựng, Môi trường, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, giao thông	

